TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM THUẬN BẮC** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 29/6/2023
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Thanh Sơn;

2/ Ông Đặng Văn Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Ngày 29 tháng 6 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 76/2023/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2023, về việc "*Ly hôn"*; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 26/5/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 49/2023/QĐST-HNGĐ ngày 12/6/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị P - Sinh năm 1972.

Bị đơn: Ông Nguyễn Trọng L - Sinh năm 1966.

Cùng địa chỉ: thôn 1, xã T, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 13/02/2023, bản khai của nguyên đơn bà Nguyễn Thị P khai:

Về quan hệ hôn nhân: bà và ông Nguyễn Trọng L tự nguyện đến với nhau vào năm 1991, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận. Việc cưới nhau là do hai bên tự tìm hiểu, không bị ai ép buộc cả. Vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 20 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm trong cách sống, không hòa hợp trong tình cảm cũng như đời sống gia đình. Mặc dù vợ chồng đã nhiều lần

hàn gắn để gia đình được êm ấm, cùng nhau nuôi con nhưng vẫn không được. Vợ chồng đã sống ly thân nhau 13 năm nay. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa và nguyện vọng của bà là yêu cầu Tòa giải quyết ly hôn với ông L.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Trọng S – Sinh ngày 01/12/1992. Hiện con đã trưởng thành, có thể lao động tự nuôi sống bản thân nên bà P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Trọng L vắng mặt trong giai đoạn chuẩn bị xét xử nên Tòa án không thể tiến hành các thủ tụng tố tụng như ghi lời khai, hòa giải theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn. Bị đơn có địa chỉ tại thôn 1, xã T, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng*:*

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị P vắng mặt tại phiên tòa, đã có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 26/5/2023. Căn cứ khoản 1 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn.

Bị đơn ông Nguyễn Trọng L đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung:

- *Về quan hệ hôn nhân*: bà Nguyễn Thị P và ông Nguyễn Trọng L tự nguyện đến với nhau vào năm 1991, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận tại Giấy chứng nhận kết hôn số 32, quyển số 01, ngày 21/10/1991. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Theo lời bà P, vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 20 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm trong cách sống, không hòa hợp trong tình cảm cũng như đời sống gia đình. Mặc dù vợ chồng đã nhiều lần hàn gắn để gia đình được êm ấm, cùng nhau nuôi con nhưng vẫn không được. Vợ chồng đã sống ly thân nhau 13 năm nay. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa và nguyện vọng của bà là yêu cầu Tòa giải quyết ly hôn với ông L.

Từ giai đoạn thụ lý vụ án cho đến khi Tòa án mở phiên tòa, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông L nhưng ông L cố tình lẩn tránh, vắng mặt không có lý do nên Tòa không tiến hành hòa giải vụ án được. Việc đó thể hiện việc ông L không thực hiện, tự từ bỏ quyền, nghĩa vụ tố tụng, không thiết tha gì đến hạnh phúc và hôn nhân của mình. Do đó, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử nhận định quan hệ hôn nhân bà P và ông L thực tế đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể tiếp tục cuộc sống chung được. Do vậy, yêu cầu được ly hôn của bà P là có căn cứ nên chấp nhận.

- *Về con chung*: Vợ chồng P - Lâm có 01 con chung tên Nguyễn Trọng S – Sinh ngày 01/12/1992. Hiện con đã trưởng thành, có thể lao động tự nuôi sống bản thân nên bà P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí*:*

Bà Nguyễn Thị P phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

Ông Nguyễn Trọng L không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Điều 70, Điều 72, Khoản 4 Điều 91, Điều 186, Điều 207, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 9, Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình.

Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị P về việc yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Trọng L.

Bà Nguyễn Thị P được ly hôn với ông Nguyễn Trọng L.

2. Về án phí:

Bà Nguyễn Thị P phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Bà P đã nộp đủ 300.000đồng tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0014448 ngày 22/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận nên không phải nộp nữa.

Ông Nguyễn Trọng L không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo:

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại địa phương.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Hàm Thuận Bắc;
- Chi cục THADS huyện Hàm Thuận Bắc;
- UBND đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Huyền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Sơn Đặng Văn Minh Nguyễn Thị Thanh Huyền

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Hàm Thuận Bắc;
- Chi cục THADS huyện Hàm Thuận Bắc;
- UBND đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Huyền